

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN MÊ LINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND Mê Linh, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc **đính chính: tên người sử dụng đất, diện tích và sơ đồ 16**
giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện Mê Linh
cấp cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MÊ LINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Văn bản số 111/CDKDLTĐĐ-ĐKĐĐ ngày 22/01/2025 của Cục đăng ký và dữ liệu thông tin đất đai về việc hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính theo Luật Đất đai năm 2024;

Xét Tờ trình số 683/TTr-NNMT ngày 23/5/2025 của phòng Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đính chính: tên người sử dụng đất, diện tích và sơ đồ 16 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện Mê Linh cấp cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện, cụ thể theo danh sách đính kèm.

Vị trí, ranh giới thửa đất: Xác định theo tờ Trích đo địa chính thửa đất được đơn vị đo vẽ lập, người sử dụng đất xác nhận.

Lý do: Bổ sung sơ đồ thửa đất, đính chính diện tích do chênh lệch diện tích giữa số liệu đo đạc thực tế với số liệu ghi trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ranh giới sử dụng không thay đổi so với ranh giới tại thời điểm cấp Giấy, không tranh chấp với người sử dụng đất liền kề.

Việc xác nhận, đính chính, bổ sung nêu trên chỉ có giá trị khi giấy chứng nhận còn hiệu lực.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Nông nghiệp và Môi trường: ký xác nhận trên Giấy chứng nhận nội dung Điều 1 quyết định này và thực hiện chuyển hồ sơ đến Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Mê Linh để cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; Trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất.

2. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Mê Linh: cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính theo quy định.

3. UBND xã, thị trấn nơi có đất: cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính; quản lý đất đai theo quy định.

4. Người sử dụng đất: Sử dụng đất đúng mục đích, vị trí, ranh giới, diện tích theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh văn phòng HĐND-UBND huyện, Trưởng phòng Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Mê Linh, Chủ tịch UBND xã, thị trấn nơi có đất, Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan và người sử dụng đất có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Chủ tịch UBND huyện (để b/cáo);
- Lưu: VT. NNMT, cảnh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thanh Hoài

DANH SÁCH UBND HUYỆN ĐÍNH CHÍNH: TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH VÀ SƠ ĐỒ 16 GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT DO UBND HUYỆN MÊ LINH CẤP CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

*Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025
của UBND huyện Mê Linh*

TT	Tên người sử dụng đất	Địa chỉ thửa đất	Tờ bản đồ	Số thửa	Ngày cấp giấy chứng nhận; số phát hành	Nội dung đính chính và xác định lại hạn mức đất ở
1	Nguyễn Văn Phòng	xã Văn Khê	02	430-2	Trường hợp mất giấy chứng nhận	Xác định sơ đồ thửa đất được thể hiện theo bản Trích đo địa chính thửa đất, phòng Nông nghiệp và Môi trường ký văn bản xác nhận bản trích đo địa chính
2	Đỗ Văn Lập	xã Thanh Lâm	28	184 ⁻¹	Trường hợp mất giấy chứng nhận	Xác định sơ đồ thửa đất được thể hiện theo bản Trích đo địa chính thửa đất, phòng Nông nghiệp và Môi trường ký văn bản xác nhận bản trích đo địa chính
3	Hộ ông Nguyễn Văn Cậy	Văn Khê	6	294	15/12/2003 X 485072	Bổ sung sơ đồ thửa đất số 294, tờ bản đồ số 6, diện tích 580m ² ; thửa đất số 306, tờ bản đồ số 6, diện tích 597m ²
			6	306		
4	Hộ ông Nguyễn Văn Phần	Tráng Việt	4	127	15/12/2003 X 485386	Bổ sung sơ đồ thửa đất số 127, tờ bản đồ số 4, diện tích 310m ²
5	Hộ ông Lưu Đức Nhâm	Tráng Việt	04	28	29/3/2002 U 578646	Đính chính diện tích 206m ² thành 198,6m ² thuộc thửa đất số 28, tờ bản đồ số 04 và bổ sung sơ đồ thửa đất
6	Hộ ông Nguyễn Văn Mai	Tráng Việt	29	268	04/5/2011 BE 379504	Bổ sung sơ đồ thửa đất
7	Hộ ông Nguyễn Kiến Vịnh	Thạch Đà	5	146	21/7/1999 N 947824	Bổ sung sơ đồ thửa đất
8	Ông Lưu Văn Đa	Thạch Đà	8	258(1)	12/6/2013 BL 908902	Bổ sung sơ đồ thửa đất
9	Ông Lưu Văn Đa	Thạch Đà	8	259	12/6/2013 BL 908903	Bổ sung sơ đồ thửa đất
10	Hộ ông Đoàn Văn Cương	Tiền Phong	10	27	18/12/2002 X 442254	Bổ sung sơ đồ thửa đất
11	Hộ ông Trần Hữu Trân	Văn Khê	7	230	20/12/2001 U 472439	Bổ sung sơ đồ thửa đất

12	Hộ ông Phan Hồng Hoàng	Tráng Việt	1	83	29/3/2011 BE 289798	Bổ sung sơ đồ thửa đất
13	Ông Võ Văn Cường	Tráng Việt		09	29/3/2002 U 578064	Bổ sung sơ đồ thửa đất, số hiệu thửa đất được xác định theo bản đồ tổng thể là thửa đất số 135, tờ bản đồ số 02
14	Hộ ông Đỗ Văn Chính	Tráng Việt	15	06	27/01/2010 BB 074096	Bổ sung sơ đồ thửa đất
15	ông Nguyễn Hùng Cường	Văn Khê	03	357	18/12/2002 X 283391	Bổ sung sơ đồ thửa đất, số hiệu thửa đất được xác định theo bản đồ tổng thể là thửa đất số 514, tờ bản đồ số 32
16	Hộ bà Nguyễn Thị Mùi	Văn Khê	31	397	25/10/2010 BD 187109	Đính chính diện tích 790,1m ² thành 759,3m ² và bổ sung sơ đồ thửa đất